

Số: 503/KH-STC

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tài chính

Thực hiện Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh v/v Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Sở Tài chính ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với HTTT báo cáo Chính phủ.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, HTTT giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%.

- Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%.

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn HTTT của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

2. Phát triển kinh tế số

Kinh tế số chiếm tối thiểu 10% GRDP của tỉnh; 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số.

3. Phát triển xã hội số

- Tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng



số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán các giao dịch trên hệ thống dịch vụ công của Sở Tài chính và Bộ Tài chính;

- Tỷ lệ triển khai Số sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Tổ chức kiểm tra đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), an toàn thông tin tại các phòng, TTXT thuộc Sở.

b) Tổ chức triển khai đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2025 của các phòng, TTXT thuộc Sở.

2. Thể chế, chính sách số

a) Nghiên cứu, tham khảo các chính sách đã triển khai hiệu quả tại các tỉnh bạn được đăng tải, cập nhật trên Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (địa chỉ dx.gov.vn) để triển khai đến các phòng, TTXT thuộc Sở.

b) Tham mưu ban hành bổ sung các văn bản pháp lý để phục vụ cho công tác chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm đầy đủ, kịp thời theo các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và quan điểm, lộ trình, mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh ở cả 03 trụ cột phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương.

c) Tham mưu ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn về triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ về kiến trúc và mô hình ở tất cả các nội dung: Hạ tầng kết nối, hạ tầng tính toán, hạ tầng lưu trữ, nền tảng ứng dụng, cơ sở dữ liệu (CSDL), người dùng, an toàn thông tin, tuyên truyền phổ biến và cách thức tổ chức quản lý khai thác sử dụng.

d) Phối hợp tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng HTTT, CSDL đã được UBND tỉnh ban hành; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

đ) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyển đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Chuyển đổi sang sử dụng địa chỉ mạng IPv6 đối với Cổng Thông tin điện tử đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (gồm toàn bộ website dưới tên miền khanhhoa.gov.vn).

b) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ triển khai chuyển đổi số thông qua các nhiệm vụ, dự án, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về hạ tầng số theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

4. Nhân lực số

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, an toàn thông tin (ATTT) cho thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, thành viên Tổ giúp việc,

lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC); tăng cường triển khai các khóa học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Cử cán bộ tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương, các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho CBCCVC tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số, tổ chức đào tạo chuyển đổi số cho các doanh nghiệp.....

c) Triển khai Đề án 06 trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản, thiết yếu (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng;...) trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), tra cứu các thông tin, kiến thức an toàn, an ninh mạng cơ bản khi tham gia môi trường số, sử dụng các nền tảng, công cụ, tiện ích được cập nhật trên các nền tảng của Bộ Khoa học và Công nghệ; các khóa đào tạo, hướng dẫn kỹ năng sử dụng các nền tảng số đặc thù của tỉnh, địa phương do các ngành tổ chức; bảo đảm hoàn thành các chỉ số về nhân lực số trong Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Triển khai thu thập, hoàn thiện dữ liệu chủ, CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành trong CSDL của tỉnh để phục vụ các ứng dụng dịch vụ chính quyền số trong cơ quan nhà nước; triển khai dịch vụ đăng nhập một lần thuộc Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh cho các HTTT dùng chung trên địa bàn tỉnh; xây dựng, cung cấp các nền tảng số tổng hợp, phân tích dữ liệu cấp tỉnh để lưu trữ tập trung, hướng tới việc hình thành kho dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và phát triển kinh tế xã hội.

b) Xây dựng CSDL ngành tài chính theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và phù hợp với mô hình, kiến trúc dữ liệu của tỉnh, bảo đảm CSDL đúng, đủ, sạch, sống, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định. Trước mắt ưu tiên các CSDL thuộc danh mục CSDL dùng chung, danh mục dữ liệu mở (ban hành tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 06/11/2023, Kế hoạch số 6621/KH-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh); CSDL có liên quan trực tiếp đến việc giải quyết TTHC của ngành tài chính (tra cứu dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC hoặc nhận kết quả TTHC sau xử lý), qua đó làm cơ sở đề xuất rút gọn, tinh giảm về quy trình TTHC khi cung cấp dịch vụ công; CSDL về thông tin, số liệu phục vụ đánh giá các bộ chỉ số, chỉ tiêu: DTI, PAPI, PCI, PARI, PII, KT-XH, phát triển đô thị...

c) Chủ quản các HTTT, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; có kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

d) Tiếp tục triển khai các mô hình, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Kế hoạch số 1403/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh); Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Khánh Hòa (Kế hoạch số 6559/KHPH-TCTĐA06CP-TCTĐA06KH ngày 04/7/2023).

đ) Thực hiện khảo sát, rà soát để phát triển dữ liệu số trọng tâm giai đoạn 2024 – 2025: “Xây dựng Kho dữ liệu kinh tế tỉnh (giai đoạn 1)” của Sở Tài chính. Sử dụng dữ liệu từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công, ưu tiên khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thường xuyên cập nhật các CSDL phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp. Xây dựng dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

e) Sở triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành); tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

6. An toàn thông tin mạng

a) Bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho các sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí triển khai các dự án CNTT (trong trường hợp chủ đầu tư chưa có hệ thống kỹ thuật hoặc thuê dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng chuyên biệt đáp ứng được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ).

b) Hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được duyệt với 100% HTTT đang vận hành hoặc trước khi đưa vào vận hành, khai thác.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tuân thủ các quy định trong công tác bảo đảm ATTT mạng thuộc phạm vi quản lý và báo cáo kết quả thực hiện, tối thiểu 01 lần/năm; thực hiện rà quét lỗ hổng, mối nguy hại trên các HTTT trong phạm vi quản lý tối thiểu 01 lần/6 tháng và gửi báo cáo kết quả về Sở Khoa học và Công nghệ phục vụ đánh giá chỉ số DTI cấp tỉnh (Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

d) 100% trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng; 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC); 100% HTTT được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC (chỉ số DTI cấp tỉnh).

đ) Tổ chức tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là CBCCVC, người lao động trong các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nhà nước (tối thiểu 01 lớp/cơ quan, tổ chức).

e) Công, trang thông tin điện tử, HTTT tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về tương tác lành mạnh trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Phối hợp với Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng của tỉnh để theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung độc hại, vi phạm trên môi trường mạng.

7. Chính quyền số

a) Triển khai Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa; Đề án “Phát triển chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phục vụ người dân, doanh nghiệp” và các chương trình, kế hoạch, đề án phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của tỉnh, ngành tài chính sau khi ban hành.

b) Tổ chức triển khai HTTT giải quyết TTHC mới, bảo đảm tuân thủ các quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của HTTT giải quyết TTHC cấp tỉnh theo hướng dẫn của cơ quan Trung ương và các yêu cầu đặc thù của tỉnh; tăng cường ứng dụng AI trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến (trợ lý ảo, trả lời tự động, robot phần mềm,...).

c) Tổ chức quản lý vận hành và khai thác sử dụng Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm giám sát và điều hành tỉnh Khánh Hòa, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, HTTT báo cáo, Hệ thống họp trực tuyến và các HTTT dùng chung khác bảo đảm ổn định, liên tục, an toàn, an ninh; kịp thời kết nối, tích hợp với các HTTT khác theo hướng tự động, thông tin, dữ liệu chính xác phục vụ nhu cầu chỉ đạo điều hành của UBND các cấp.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng các tiện ích trên ứng dụng Công dân số tỉnh Khánh Hòa (bao gồm HTTT phản ánh kiến nghị tỉnh), tăng cường khả năng tương tác giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp.

đ) Sở Tài chính xây dựng phương án, lộ trình phát triển nền tảng, ứng dụng của ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; phù hợp với mô hình, kiến trúc ứng dụng của tỉnh, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ, cung cấp theo quy định.

e) Tăng cường ứng dụng giải pháp công nghệ mới, ứng dụng AI để xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng, HTTT của ngành, lĩnh vực.

f) Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm nâng cao và hoàn thành tốt các chỉ số chuyển đổi số (DTI) của tỉnh năm 2025.

8. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và các kế hoạch của tỉnh ban hành.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa, trong đó tập trung các nội dung về tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong doanh nghiệp; triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; hình thành mạng lưới chuyên gia tư vấn chuyển đổi số tại địa phương,...

c) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến để doanh nghiệp biết và sử dụng các nền tảng số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>, <https://makeinvietnam.mic.gov.vn>.

d) Tăng cường vai trò kết nối, giới thiệu các sản phẩm chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức các hội thảo, khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

9. Xã hội số

a) Triển khai nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số tại Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và các kế hoạch khác liên quan.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng về chuyển đổi số; rà soát, chuẩn hóa các Trang/Cổng thông tin điện tử thuộc phạm vi quản lý bảo đảm đáp ứng theo các tiêu chuẩn quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật và an toàn thông tin, để đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu tại địa phương.

c) Triển khai hiệu quả Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

a) Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Xác định tường minh bài toán chuyển đổi số của ngành tài chính phải xuất phát từ chính đặc thù của ngành mình; đề nghị, tham vấn ý kiến của các cơ quan chuyên môn, các bộ, ngành liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam để tìm lời giải bài toán.

- Tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn tỉnh, tỉnh bạn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ trên chuyên mục Kinh nghiệm hay chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa” và các kênh thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

c) Kênh truyền thông về chuyển đổi số

- Tiếp tục giới thiệu, phổ biến rộng rãi để toàn thể CBCCVN, người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia (Cổng thông tin về Chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.gov.vn>); cảm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố

(<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>); nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs, <https://chuyendoiso.mobiedu.vn>); Công dữ liệu quốc gia (<https://data.gov.vn>); nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (<https://capdo.ais.gov.vn>); công nghiệp ICT Việt Nam (<https://makeinvietnam.mic.gov.vn>); Cổng Thông tin điện tử về làng số (<https://langso.dx.gov.vn>) và các chuyên trang, chuyên mục chuyển đổi số của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<https://chuyendoiso.khanhhoa.gov.vn>), Cổng thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa (<https://ipa.khanhhoa.gov.vn>), Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, trang Zalo OA “Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa”, ứng dụng Công dân số Khánh Hòa.

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số trên các kênh thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch tuyên truyền về chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

a) Xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số chi tiết tại Phụ lục I Kế hoạch này.

b) Tổ chức kiểm tra công tác đầu tư ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, địa phương.

c) Tổ chức triển khai thực hiện đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2025 của các phòng, TTXT thuộc Sở.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên đa kênh, đa nền tảng thường xuyên, liên tục để người dân được cập nhật thường xuyên thông tin về chuyển đổi số, tiếp cận dễ dàng các nền tảng số có ích và học hỏi các giải pháp chuyển đổi số hiệu quả (chuyên mục chuyển đổi số trên Đài Phát thanh và Truyền hình; tin, bài, ảnh, video trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử các cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí, doanh nghiệp; hội nghị, hội thảo, đợt sinh hoạt, học tập; truyền thanh cơ sở, bảng tin điện tử công cộng; nền tảng mạng xã hội (Zalo, Fanpage, Youtube,...);...).

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, các trang thông tin điện tử và các HTTT khác của cơ quan nhà nước; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, du khách, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

c) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông về Chính phủ số, Chính quyền số, ATTT trên Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa; chất lượng nội dung tin bài, nội dung các hội thảo, sự kiện về chuyển đổi số hàng năm.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các HTTT phục vụ chuyển đổi số.

c) Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn lập và triển khai các đề án, kế hoạch, chiến lược chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

d) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của tỉnh.

đ) Nghiên cứu, tham khảo những kinh nghiệm, mô hình hay, thể chế, chính sách tốt đã triển khai tại các địa phương về chuyển đổi số, kinh tế số và xã hội số trên Cổng thông tin về chuyển đổi số quốc gia để tham mưu triển khai chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

e) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

5. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT, vốn sự nghiệp cho các dự án, nhiệm vụ CNTT thuộc nhóm ưu tiên số 01, 02 tại Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh.

b) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước (thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn tài chính từ khu vực tư).

VI. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2025 (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh (vốn sự nghiệp, vốn đầu tư) giao cho Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số

2204/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2025; Kinh phí từ các dự án, nhiệm vụ thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể, nguồn xã hội hóa, các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo: Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai chương trình chuyển đổi số do Giám đốc làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Giám đốc làm Phó Trưởng ban, Lãnh đạo các phòng, trung tâm thuộc Sở.

2. Văn phòng Sở

- Là đầu mối tổng hợp, xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 và Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2025-2030 của Sở Tài chính trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Tài chính xem xét, phê duyệt.

- Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách, trình Ban chỉ đạo chuyển đổi số xem xét, phê duyệt. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong lĩnh vực phụ trách.

- Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm về kết quả triển khai Chuyển đổi số và kết quả triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TU ngày 23/5/2023 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 06.

- Tham mưu, đề xuất với Giám đốc Sở về phân bổ nguồn vốn bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ trong Kế hoạch.

3. Các phòng, trung tâm thuộc Sở

Căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của phòng, trung tâm và Chương trình chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tài chính để triển khai theo đúng lộ trình Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các phòng, trung tâm gửi về Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Giám đốc chỉ đạo. / *miel*

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&CN(b/c);
- Ban chỉ đạo CDS Sở (b/c);
- Các phòng, TTXT(thực hiện);
- Lưu: VT, VP(ĐH).



Châu Ngô Anh Nhân

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN LĨNH VỰC CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 503/KH-STC ngày 18 tháng 03 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa)

STT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
1	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của Sở Tài chính	Văn phòng	Các phòng, TTXT	Tháng 03/2025
2	Các Chương trình, đề án, kế hoạch, quyết định, quy chế nhằm tổ chức triển khai chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực.	Văn phòng	Các phòng, TTXT	Năm 2025-2026

PHỤ LỤC II

DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Kế hoạch số 503/KH-STC ngày 18 tháng 03 năm 2025 của Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa)

Stt	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, nội dung đầu tư (dự kiến)	Đơn vị chủ trì	Tổng mức đầu tư		Thời gian thực hiện
				Nhu cầu kinh phí	Nguồn vốn	
1.	Xây dựng Kho dữ liệu kinh tế tỉnh (Giai đoạn 1)	<ul style="list-style-type: none">- Phù hợp với xu hướng phát triển hiện đại, theo đúng định hướng chuyển đổi số của Trung Ương và tỉnh Khánh Hòa;- Kho dữ liệu Kinh tế tỉnh phải trở thành một thành phần quan trọng phục vụ phát triển kinh tế và quản lý xã hội phù hợp với đặc điểm của quốc gia và của tỉnh Khánh Hòa;- Phục vụ cho việc thu thập, lưu trữ, quản lý, khai thác dữ liệu Kinh tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, bao gồm các CSDL ngành Tài chính của tỉnh;- Việc quản lý, tích hợp, chia sẻ, khai thác Kho dữ liệu Kinh tế tỉnh phải phù hợp với kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh; tránh đầu tư trùng lắp; đáp	Sở Tài chính	Theo Phụ lục II (mục III, stt 19) của Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Vốn đầu tư	2025-2026

		<p>ứng các tiêu chuẩn về ATTT theo quy định hiện hành;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng việc thu thập, lưu trữ, quản lý, tích hợp, chia sẻ dữ liệu ngành Tài chính; - Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các HTTT khác trên địa bàn tỉnh, phục vụ các hoạt động chuyên môn, điều hành tác nghiệp; Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, các CSDL ngành dọc, CSDL quốc gia. - Giai đoạn 1: CSDL Đăng ký kinh doanh tỉnh; CSDL dự án vốn ngân sách và các dịch vụ khai thác phục vụ người dân và doanh nghiệp 				
2.	Nâng cấp hệ thống bảo mật mạng máy chủ, máy trạm đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư <i>(hiện nay là Sở Tài chính)</i>	Nâng cấp hệ thống bảo mật mạng máy chủ, máy trạm đảm bảo an toàn thông tin mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư <i>(hiện nay là Sở Tài chính)</i>	Sở Tài chính	Theo Phụ lục III <i>(mục III, stt 21)</i> của Kế hoạch số 2044/KH-UBND ngày 20/02/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Vốn sự nghiệp	2025
3.	Nâng cấp Công thông tin Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh	Nâng cấp: <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu chỉnh giao diện Công thông tin theo yêu cầu; 	Sở Tài chính	2.000.000.000	Vốn sự nghiệp	2025

	Hòa (phiên bản 2.0)	<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung chức năng giao diện Tiếng Anh Tiếng Nhật; Tiếng Hàn; Tiếng Pháp; Tiếng Trung; Tiếng Nga;- Cập nhật dữ liệu các lớp bản đồ quy hoạch tỉnh.				
--	---------------------	--	--	--	--	--